

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày 08/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Thành Công**.

2. Bà **Lê Thị Ngọc Thúy**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Cà Thị Lan** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông **Võ Minh Tuấn** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S (Tên gọi khác là N), sinh năm xxxx, tại huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm xxxx và bà Nguyễn Thị Đ (Đã chết); vợ Trần Thị Ngọc H, sinh năm xxxx, con 03 đứa lớn nhất sinh năm xxxx và nhỏ nhất sinh năm xxxx; tiền án không có, tiền sự không có; bị bắt, tạm giữ ngày 20/6/2022. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại:

- Phan Văn T, sinh năm: xxxx (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Hồ Thị B, sinh năm xxxx (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố a, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang

- Trần Thị Kiều H, sinh năm xxxx (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố x, phường 4, thị xã G, tỉnh Tiền Giang

- Đoàn Công T, sinh năm xxxx (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Phan Thanh H, sinh năm: xxxx (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp b, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang

- Trương Thị R, sinh năm xxxx (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp b, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang

- Nguyễn Văn H, sinh năm xxxx (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Phan Văn H, sinh năm xxxx (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp b, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Trần Thị Ngọc H, sinh năm xxxx (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang

- Phan Thanh H, sinh năm xxxx (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp b, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/6/2022, trong lúc bị cáo S đang canh giữ tàu ghe thuê thay cha của bị cáo là ông Nguyễn Văn H thì bị cáo quan sát không thấy ai chú ý nên bị cáo S nảy sinh ý định trộm cắp dầu Diesel (D.O) trên tàu đang canh giữ thuê có số hiệu TG-91528-TS của ông Phan Văn T để bán sang tàu số hiệu TG-92641-TS của ông Phan Văn H (có vợ là bà Trương Thị R), bị cáo S sử dụng máy bơm và ống nhựa hút trộm 11 phi dầu Diesel (loại 230 lít /phi) qua đo lường tương đương 2530 lít từ tàu TG-91528-TS của ông T, trong đó 10 phi dầu Diesel bị cáo S hút chuyển sang tàu TG-92641-TS của ông H, còn 01 phi dầu Diesel bị cáo S hút chuyển sang 17 can nhựa (mỗi can khoảng 25 lít dầu Diesel) để trên tàu của ông H. Sau khi trộm dầu Diesel xong, bị cáo S tiếp tục dùng máy bơm và ống nhựa bơm nước từ dưới sông vào 11 phi dầu (đã bị hút dầu ra) trên ghe của ông T (nhằm tránh cho ông T phát hiện).

Qua quá trình điều tra, bị cáo S khai nhận còn thực hiện 05 (năm) vụ trộm cắp tài sản là dầu Diesel (D.O) khác trên địa bàn thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 4/2022 (Bị cáo S không nhớ rõ ngày cụ thể), bị cáo S trộm tại bến tàu thuộc khu phố x, thị trấn V, huyện G, tỉnh T, của một tàu không nhớ số hiệu, không biết của ai, số lượng 02 phi dầu Diesel (D.O) loại 230 lít /phi, bị cáo S hút trộm đổ vào can (loại can nhựa 30 lít / can) để trên tàu của ông H, mục đích sử dụng để chạy tàu của ông H. Cơ quan CSĐT Công an huyện Gò Công Đông đã thông báo truy tìm bị hại, nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa tìm được, để có cơ sở xác định tài sản bị thiệt hại. Đồng thời, ngoài lời khai bị cáo S thì không có chứng cứ gì khác chứng minh rằng bị cáo S đã thực hiện việc trộm cắp dầu Diesel (D.O) ở lần phạm tội này.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng tháng 4/2022 (Bị cáo S không nhớ rõ ngày), bị cáo S trộm dầu Diesel (D.O) trên tàu số hiệu TG-91817-TS của chị Trần Thị Kiều H đang neo đậu tại bến tàu thuộc khu phố x, thị trấn V, huyện G, tỉnh T, số lượng 1800 lít dầu Diesel (D.O) có giá trị tài sản định giá là: **45.630.000** đồng (*bốn mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng*), bị cáo S bán cho bà R 04 (bốn) phi dầu Diesel (D.O) loại 230 lít /phi tương đương khoảng 920 lít với giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), số tiền này bị cáo S tiêu xài cá nhân hết, bà R không biết dầu Diesel (D.O) bị cáo S bán cho bà là do trộm mà có, 880 lít còn lại bị cáo S sử dụng để chạy tàu của ông H.

- Vụ thứ ba: Vào khoảng tháng 5/2022 (Bị cáo S không nhớ rõ ngày), bị cáo S trộm dầu Diesel (D.O) trên tàu số hiệu TG-90877-TS của bà Hồ Thị Bờ, đang neo đậu tại bến tàu thuộc khu phố 2, thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, số lượng khoảng 1000 lít, bị cáo S hút trộm đổ vào can để trên tàu của ông Hồng, mục đích sử dụng để chạy tàu của ông Hồng.

- Vụ thứ tư: Vào khoảng tháng 5/2022 (Bị cáo S không nhớ rõ ngày), cách vụ thứ ba khoảng 3 ngày, bị cáo S trộm dầu Diesel (D.O) trên tàu số hiệu TG-90377-TS của bà Hồ Thị B đang neo đậu tại khu vực cống thuộc khu phố x, thị trấn V, huyện G, tỉnh T, số lượng khoảng 1000 lít. Số dầu Diesel (D.O) trộm được trong vụ thứ ba và vụ thứ tư, bị cáo S bán cho bà R 06 (sáu) phi dầu (loại 230 lít/phi tương đương khoảng 1380 lít) với giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), số tiền này bị cáo S tiêu xài cá nhân hết, bà R không biết dầu Diesel (D.O) bị cáo S bán là do trộm cắp mà có, 620 lít dầu Diesel (D.O) còn lại bị cáo S sử dụng để chạy tàu của ông H.

2.000 lít dầu Diesel (D.O) 0.05%S bị thiệt hại của bà Hồ Thị B (tại vụ thứ ba và thứ tư) có giá trị tài sản định giá là: **53.860.000** đồng (*năm mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng*).

- Vụ thứ năm: Vào khoảng tháng 5/2022 (Bị cáo S không nhớ rõ ngày), bị cáo S trộm dầu Diesel (D.O) trên tàu số hiệu TG-94852-TS của anh Đoàn Công T đang neo đậu tại khu phố x, thị trấn V, huyện G, tỉnh T, số lượng khoảng 1400 lít (01 tet dầu tương đương 1000 lít và 02 phi dầu, 230l/phi) có giá trị tài sản định giá như sau: **35.770.000** đồng (*ba mươi lăm triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*). Bị cáo S hút trộm đổ vào can để trên tàu của ông H, mục đích sử dụng để bị cáo S điều khiển chạy tàu của ông H.

* Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Gò Công Đông thu giữ gồm:

- Tiền Việt Nam: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);
- 01 (một) điện thoại di động hiệu itel màu xanh đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, số IMEI 359786950081142;
- 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu xanh đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;
- 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu xanh đen nhám, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;
- 01 (một) điện thoại hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, số IMEI 350844840407700;
- 01 (một) mô tơ có kí hiệu ZQB 4.5 x 6 -12T, kim loại màu trắng đã gỉ sét, có gắp dây điện màu đen đỏ, hai đầu có đầu kẹp;
- 01 (một) mô tơ màu đen hiệu Super win hai đầu có gắn ống nhựa màu xanh và nâu;
- 01 (một) tuavit đã gỉ sét, có dính dầu, cán nhựa trong đã ố màu, dài 23,5cm, phần mũi dài 12cm;
- 01 (một) búa kim loại, đã gỉ sét, dài 24,5cm, cán hình trụ dài 21cm, đường kính 3,2cm, đầu búa hình trụ đường kính 4,2cm, dính dầu;
- 17 (mười bảy) can nhựa loại 30 lít có dính dầu;
- 01 (một) đoạn ống nhựa màu nâu dài 8,2 m, trong một đầu đường kính 2,4 cm dài 7,7m, một đầu dài 1,5m đường kính 1,7cm;
- 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh dài 12,86 m, đường kính 2,3cm;

* Tại cáo trạng số 63/CT-VKS-GCĐ ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình

sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, không có ý kiến tranh luận gì khác.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2022.

+ Về Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Trả lại bà Trương Thị R số tiền 20.000.000 đồng do bà Trương Thị R không biết bị cáo trộm dầu mà có;

Trả lại anh Phan Thanh H 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu xanh đen nhám, đã qua sử dụng do không có liên quan đến vụ án;

Trả lại anh Phan Thanh H 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu xanh đen, đã qua sử dụng do không có liên quan đến vụ án;

Trả lại bị cáo S 01 (một) điện thoại di động hiệu itel màu xanh đen, đã qua sử dụng do không có liên quan đến vụ án;

Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 (một) mô tơ có kí hiệu ZQB 4.5 x 6 -12T, kim loại màu trắng đã gỉ sét, có gấp dây điện màu đen đỏ, hai đầu có đầu kẹp và 01 (một) mô tơ màu đen hiệu Super win hai đầu có gắn ống nhựa màu xanh và nâu vì đây là công cụ phạm tội nhưng vẫn còn giá trị sử dụng;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tuavit đã gỉ sét, có dính dầu, cán nhựa trong đã ố màu, dài 23,5cm, phần mũi dài 12cm; 01 (một) búa kim loại, đã gỉ sét, dài 24,5cm, cán hình trụ dài 21cm, đường kính 3,2cm, đầu búa hình trụ đường kính 4,2cm, dính dầu; 17 (mười bảy) can nhựa loại 30 lít có dính dầu; 01 (một) đoạn ống nhựa màu nâu dài 8,2 m, trong một đầu đường kính 2,4 cm dài 7,7m, một đầu dài 1,5m đường kính 1,7cm; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh dài 12,86 m, đường kính 2,3cm vì đây là công cụ phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng.

+ Về Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Trần Thị Kiều H đã được bồi thường số tiền 45.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm và bị hại Phan

Văn T đã được nhận lại tài sản bị trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo Nguyễn Văn S tiếp tục bồi thường thiệt hại cho các bị hại Đoàn Công T số tiền 35.700.000 đồng, bị hại Hồ Thị B số tiền 53.860.000 đồng.

+ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt sớm về lo cho các con và phụng dưỡng cha già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại đối với các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận vào khoảng 22 giờ ngày 18/6/2022 bị cáo đã có hành vi lén lút trộm 2.530 lít dầu Diesel (D.O) có giá trị 73.420.600 đồng trên tàu có số hiệu TG-91528-TS của bị hại Phan Văn T đem bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngoài ra trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo S còn khai nhận bị cáo đã có hành vi lén lút trộm dầu Diesel của các bị hại khác vào 05 thời điểm khác nhau, qua quá trình điều tra xác nhận thiệt hại của 04 bị hại, cụ thể vào tháng 4 và tháng 5 năm 2022 bị cáo S trộm 1.800 lít dầu của bị hại Trần Thị Kiều H trị giá 45.630.000 đồng, trộm dầu bị hại Hồ Thị B 02 lần 2.000 lít dầu trị giá 53.860.000 đồng, bị hại Đoàn Công T 1.400 lít dầu trị giá 35.770.000 đồng. Tổng cộng giá trị thiệt hại các lần phạm tội là 208.680.600 đồng. Bị cáo thừa khả năng nhận thức được rằng tài sản bị cáo trộm là thuộc sở hữu của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý chiếm đoạt nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Riêng vụ trộm đầu tiên theo lời khai nhận của bị cáo S trộm 02 phi dầu loại 230 lít/phi của một tàu không nhớ số hiệu, không biết của ai tại bến tàu thuộc khu

phố x, thị trấn V, huyện G, tỉnh T. Để có cơ sở xác định tài sản bị thiệt hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông đã thông báo truy tìm bị hại, nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa tìm được. Ngoài lời khai bị cáo S thì không có chứng cứ gì khác chứng minh rằng bị cáo S đã thực hiện việc trộm cắp dầu Diesel (D.O) ở lần phạm tội này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông sẽ tiếp tục xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với lần phạm tội này, khi có căn cứ sẽ xử lý sau trong vụ án khác.

Bà Trương Thị R mua dầu của bị cáo S nhiều lần với giá rẻ nhưng không biết chính xác nguồn gốc của dầu mà chỉ nghe bị cáo S nói rằng bị cáo S lấy dầu của xà lang ngoài khơi mới có giá rẻ, bà R thấy dầu rẻ nên mua sử dụng, không biết dầu bà mua của bị cáo S là do trộm mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà R là có cơ sở.

Tàu số hiệu TG-92641-TS do anh Phan Thanh H điều khiển thường xuyên neo đậu khu vực cảng tại khu phố x, thị trấn V, huyện G, tỉnh T nên vào ngày 18/6/2022 sau khi anh H điều khiển tàu số hiệu TG-92641-TS đến khu vực trên neo đậu thì được bị cáo S nhận giữ tàu dùm nên anh H đi về nhà và hoàn toàn không biết việc bị cáo S hút trộm dầu Diesel (D.O) của người khác để bơm sang tàu số hiệu TG-92641-TS của bà Trương Thị R nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phan Thanh H là có cơ sở.

Đối với ông Nguyễn Văn H (cha ruột của bị cáo S) là người đã giao tàu số hiệu TG-91528-TS của ông Phan Văn T cho bị cáo S canh giữ. Tuy nhiên, tại thời điểm bị cáo S hút trộm dầu Diesel (D.O) trên tàu số hiệu TG-91528-TS của ông Phan Văn T thì ông H không có mặt và hoàn toàn không biết việc bị cáo S trộm dầu của bị hại T. Đồng thời, ông H đã giao cho bị cáo S chiếc tàu không số hiệu của ông để bị cáo S đi cào kiếm thu nhập, ông H hoàn toàn không biết bị cáo S sử dụng chiếc tàu không số hiệu của ông để trộm cắp dầu của các bị hại khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Văn H là có cơ sở.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Văn S có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bị cáo lười lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp và thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần đối với nhiều bị hại khác nhau một cách chuyên nghiệp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng, làm mất an ninh xã hội, gây tâm lý hoang mang trong toàn dân. Cho nên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần

phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong toàn xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, chuyên nghiệp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là dầu Diesel của các bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, đây là nguồn thu nhập chính của bị cáo phục vụ cuộc sống cá nhân của bị cáo, đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Thị Kiều H 45.000.000 đồng và ông nội của bị cáo là liệt sĩ. Cho nên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về vật chứng: Hội đồng xét xử nhận thấy

Bà Trương Thị R không biết bị cáo S trộm dầu để bán rẻ cho bà sử dụng, bị cáo S không sử dụng điện thoại để làm phương tiện liên lạc trong vụ án này và cũng không có liên lạc với bà Trương Thị R, anh Phan Thanh H, anh Phan Thanh H trong việc trộm cắp dầu nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 trả lại bà Trương Thị R số tiền 20.000.000 đồng mà bà R đã đưa cho bị cáo S để mua dầu và 01 (một) điện thoại hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, số IMEI 350844840407700, trả lại anh Phan Thanh H 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu xanh đen nhám, đã qua sử dụng, trả lại anh Phan Thanh H 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu xanh đen, đã qua sử dụng, trả lại bị cáo S 01 (một) điện thoại di động hiệu itel màu xanh đen, đã qua sử dụng;

Bị cáo S sử dụng 01 (một) mô tơ có kí hiệu ZQB 4.5 x 6 -12T, kim loại màu trắng đã gỉ sét, có gắn dây điện màu đen đỏ, hai đầu có đầu kẹp và 01 (một) mô tơ màu đen hiệu Super win hai đầu có gắn ống nhựa màu xanh và nâu để làm công cụ phạm tội nhưng vẫn còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để tịch thu xung quỹ nhà nước;

Bị cáo S sử dụng 01 (một) tuavit đã gỉ sét, có dính dầu, cán nhựa trong đã ố màu, dài 23,5cm, phần mũi dài 12cm; 01 (một) búa kim loại, đã gỉ sét, dài 24,5cm, cán hình trụ dài 21cm, đường kính 3,2cm, đầu búa hình trụ đường kính 4,2cm, dính dầu; 17 (mười bảy) can nhựa loại 30 lít có dính dầu; 01 (một) đoạn ống nhựa màu

nâu dài 8,2 m, trong một đầu đường kính 2,4 cm dài 7,7m, một đầu dài 1,5m đường kính 1,7cm; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh dài 12,86 m, đường kính 2,3cm vì đây là công cụ phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Trần Thị Kiều H đã được bồi thường số tiền 45.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm và bị hại Phan Văn T đã được nhận lại tài sản bị trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị hại Hồ Thị B vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ bị hại Hồ Thị B có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản bị trộm với số tiền là 54.000.000 đồng, bị cáo S đồng ý bồi thường cho bị hại Hồ Thị B nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bị cáo chỉ đồng ý bồi thường cho bị hại Hồ Thị B theo giá trị do Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã định với số tiền là 53.860.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy bị hại Hồ Thị B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và phiên tòa lần thứ hai mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, hơn nữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị hại Hồ Thị B cũng không gửi tài liệu chứng cứ chứng minh đối với số tiền tăng thêm mà bị hại Hồ Thị B yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại Hồ Thị B theo giá trị do Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã định là phù hợp quy định pháp luật.

Bị hại Đoàn Công T tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 35.000.000 đồng và bị cáo đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nhưng bị cáo chưa có điều kiện bồi thường nên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Đoàn Công T là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Xét về án phí: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phải nộp án phí là phù hợp với quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung

năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 20/6/2022.

2. Về Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Trả lại bà Trương Thị R số tiền 20.000.000 đồng và 01 (một) điện thoại hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, số IMEI 350844840407700;

- Trả lại anh Phan Thanh H 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu xanh đen nhám, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Trả lại anh Phan Thanh H 01 (một) điện thoại hiệu OPPO màu xanh đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) điện thoại di động hiệu itel màu xanh đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, số IMEI 359786950081142;

- Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 (một) mô tơ có kí hiệu ZQB 4.5 x 6 -12T, kim loại màu trắng đã gỉ sét, có gắn dây điện màu đen đỏ, hai đầu có đầu kẹp và 01 (một) mô tơ màu đen hiệu Super win hai đầu có gắn ống nhựa màu xanh và nâu;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tuavit đã gỉ sét, có dính dầu, cán nhựa trong đã ô màu, dài 23,5cm, phần mũi dài 12cm; 01 (một) búa kim loại, đã gỉ sét, dài 24,5cm, cán hình trụ dài 21cm, đường kính 3,2cm, đầu búa hình trụ đường kính 4,2cm, dính dầu; 17 (mười bảy) can nhựa loại 30 lít có dính dầu; 01 (một) đoạn ống nhựa màu nâu dài 8,2 m, trong một đầu đường kính 2,4 cm dài 7,7m, một đầu dài 1,5m đường kính 1,7cm; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh dài 12,86 m, đường kính 2,3cm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn S tiếp tục bồi thường thiệt hại cho các bị hại Đoàn Công T số tiền 35.700.000 đồng, bị hại Hồ Thị B số tiền 53.860.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THA.DS huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THA.HS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo; Bị hại, NLQ;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Trinh